

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2018
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;
2. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Anh K tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Uyên (Nay là xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2012 ngày 28/3/2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, ông K thường xuyên đánh bà H. Do đó, bà H không thể tiếp tục chung sống với ông K nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông K.

- Về con chung: Bà H và ông K có một con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/3/2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Anh K đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng ông K đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – ông Nguyễn Anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng ông K vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Anh K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Uyên (Nay là xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2012 ngày 28/3/2012. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà H yêu cầu ly hôn với ông K, bởi vì trong thời gian chung sống với nhau, ông K thường hay đánh bà H. Lời trình bày của bà H phù hợp với nội dung Biên bản xác minh ngày 19/10/2017 tại Ban Điều hành ấp Đ, xã B: “Ông K và bà H thường hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, thỉnh thoảng ông K còn hay đánh đập bà H”. Theo nội dung Bản tự khai ngày 17/10/2017, ông K không đồng ý ly hôn với bà H. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông K đều vắng mặt không lý do, chứng tỏ ông K không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông K là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông K và bà H có một con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/3/2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu N đang sống cùng với bà H và còn nhỏ nên cần giao cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu.

[6] Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những phân tích trên, xét thấy, có cơ sở chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Anh K.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/3/2014 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Anh K đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Ngọc H về việc không yêu cầu ông Nguyễn Anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016641 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc